

**CHƯƠNG TRÌNH NỘI TRÚ TẠI MỸ
DÀNH CHO BÁC SỸ VIỆT NAM
Vietnam Medical Graduate to U.S. Residency
Program (VMGUS)**

**Grand Rapids, Michigan USA
January 2007**

I. MỞ ĐẦU

II. NGÀNH Y KHOA TẠI MỸ

III. VAI TRÒ CỦA BS NỘI TRÚ VÀ SƠ LƯỢC VỀ HỆ THỐNG Y TẾ CỦA MỸ

IV. KỶ THI USLME VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ECFMG DÀNH CHO BS NƯỚC NGOÀI

V. QUÁ TRÌNH NỘP ĐƠN NỘI TRÚ - ERAS VÀ KẾT QUẢ NỘI TRÚ –THE MATCH

VI. VISA VÀ CÁC GIẤY TỜ KHÁC

VII. CÁC BƯỚC ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG ĐƯỢC NHẬN

VIII. KHẢ NĂNG VÀO NỘI TRÚ MỸ CỦA BS VIỆT

IX. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

X. CHƯƠNG TRÌNH NỘI TRÚ CHUYÊN KHOA NỘI TỔNG QUÁT (INTERNAL MEDICINE) VÀ BS GIA ĐÌNH (FAMILY MEDICINE) TẠI VIỆN ĐH MICHIGAN STATE UNIVERSITY COLLEGE OF HUMAN MEDICINE

XI. SƠ TÍNH CHI PHÍ

XII. THẢO LUẬN

I. MỞ ĐẦU

A. Giới Thiệu Về Chương Trình:

Mỗi khi tôi đọc những tin tức cập nhật về các Bác Sĩ (BS) mới hay những chuyên viên mới của bệnh viện, tôi không khỏi ngạc nhiên vì đôi khi các BS này đến từ các nước khác như Ấn Độ, Columbia, Philippin, hoặc Paskinstan. Các BS này tốt nghiệp ở nước của họ, nỗ lực học tập, và được nhận vào chương trình nội trú tại các bệnh viện của Mỹ. Sau khi tốt nghiệp nội trú, các BS này thường ở lại Mỹ và trở thành các chuyên viên. ***Vì sao không có những BS như vậy đến từ Việt Nam?*** Cập nhật tin tức nước nhà, tôi biết chúng ta có rất nhiều BS giỏi. Cái họ cần là cơ hội được học tập. Chương trình này cho phép các BS tốt nghiệp từ VN có cơ hội thực tập và học chuyên ngành nâng cao tại Mỹ, mở rộng con đường cho nền y khoa Việt Nam.

B. Mục Đích

- Tạo điều kiện du học chuyên ngành cho các BS tốt nghiệp tại Việt nam.
- Tạo cơ hội cho các SV Y/ BS học tập cách làm việc và làm quen với USMLE 1,2 CS cũng như hệ thống y khoa của Hoa Kỳ.
- Tạo cơ hội nâng cao tiếng Anh chuyên ngành
- Tạo cầu nối giữa giới Y khoa trong nước và ngoài nước.

II. SƠ LƯỢC VỀ NGÀNH Y KHOA TẠI MỸ

A. Nghề Bác Sĩ tại Mỹ:

Nước Mỹ hiện tại có khoảng 650,000 BS, trong số này, có đến 170,000 BS tốt nghiệp Y khoa ngoài nước Mỹ, chiếm khoảng 26.15% . Với mức lương trung bình sau khi nội trú từ 140,000-170,000 USD/ năm thì nước Mỹ là một mảnh đất mơ ước với tất cả các BS trên toàn thế giới, được vào làm việc và học tập tại Mỹ. (Nguồn: *American Medical Association*). Tuy nhiên, trong khi các BS khắp nơi trên thế giới đổ dồn về Mỹ để học tập và làm việc, các trường Y trong nước Mỹ không đào tạo đủ BS để cung cấp cho cả nước.

Các BS tốt nghiệp tại Mỹ luôn có ưu thế hơn trong việc nộp đơn vào nội trú (Bên Vietnam còn gọi là Thạc Sĩ - Tiến Sĩ Chuyên Ngành). Vì vậy, các chuyên ngành được yêu thích nhất tại Mỹ, hiện tại gồm có chuẩn đoán hình ảnh, da liễu, hồi sức gây mê, phẫu thuật não, thẩm mỹ, và chấn thương chỉnh hình, thường được dành cho các BS tốt nghiệp trong nước, hay còn gọi là AMG (American Medical Graduate). Các IMG (International Medical Graduate, BS tốt nghiệp từ ngoài nước Mỹ) sẽ khó vào các nội trú các ngành này. Nhưng ngược lại, các chuyên ngành nội khoa, gia đình, tâm lý, và nhi là những chuyên ngành mà BS Mỹ AMG không ưa chuộng. Kết quả là các chuyên ngành này là mảnh đất màu mỡ để các IMG cạnh tranh.

Theo thống kê của National Resident Matching Program¹, hàng năm có khoảng 24,000 vị trí BS nội trú. Các trường Y khoa của Mỹ đào tạo khoảng 17,000 BS một năm. Vì vậy, 17,000 trong số 24,000 vị trí BS nội trú là hầu như dành cho BS tốt nghiệp tại Mỹ (AMG). Còn lại 7,000 cho là nơi cạnh tranh của khoảng 17,000 BS IMG từ khắp nơi trên thế giới. Trong chương trình này, các BS Việt nam sẽ cạnh tranh cùng với 15,000 BS IMG (International Medical Graduate) còn lại để giành các suất trong 7000 vị trí đó.

Về mặt trình độ chuyên môn, BS VN sẽ khó cạnh tranh với các BS Mỹ vào các chuyên ngành khó như nói trên. Tuy nhiên, các chuyên ngành tương đối dễ vào thì các BS VN nếu được chuẩn bị đầy đủ thì sẽ đủ khả năng được nhận vào chương trình nội trú. Nước Mỹ hiện đang phụ thuộc rất nhiều vào IMG và họ sẽ cần thêm nhiều BS cho các ngành chăm sóc sức khỏe ban đầu. Ví dụ, ngành nội khoa và BS gia đình tại Trung Tâm Sau Đại Học của Trường Y Khoa ĐH Tiểu Bang Michigan, Grand Rapids Medical Education and Research Center, thì IMG (đến từ Ấn Độ, Paskintan, Philippin) chiếm đến 67% tổng số BS nội trú trong chuyên ngành nội khoa (Internal Medicine)². Nếu BS VN có kết quả USMLE 1,2, và CS tốt thì sẽ không khó để vào được các vị trí nội trú này.

B . Đào Tạo Bác Sĩ Y Khoa

Chương trình đào tạo BS tại Mỹ có thể tóm tắt thành 3 giai đoạn:

1. Đại Học (Pre-medicine):

Tối thiểu 4 năm. Để vào trường Y, các SV phải tốt nghiệp ít nhất bằng ĐH (thường là B.S. hoặc B.A.). Kết quả kỳ thi MCAT (Medical College Admission Test), cộng thêm làm thiện nguyện, các hoạt động ngoại khóa, làm cộng đồng, nghiên cứu, và kết quả phỏng vấn là các yếu tố để được chọn vào trường Y khoa sau 4 năm ĐH.

2. Trường Y (Doctor of Medicine, M.D.):

Kéo dài 4 năm và chia làm 2 thời kỳ. 2 năm đầu tập trung học khoa học căn bản xen kẽ với thực tập tại bệnh viện. 2 năm cuối thực tập với tất cả các khoa và chuyên ngành. Để được lên năm 3, SV Y phải thi đậu USMLE 1. Để tốt nghiệp, SV bắt buộc phải đậu USMLE 2 và USMLE CS. Điểm USMLE 1,2, và CS dùng để nộp khi xin vào nội trú.

3. Nội trú (Residency or Fellowship)- thạc sỹ hay tiến sỹ chuyên ngành:

Còn gọi là Graduate Medical Education, bao gồm residency và fellowship. Nội trú residency bao gồm tất cả chuyên khoa. Fellowship bao gồm các chuyên khoa sâu sau nội trú. Tất cả các BS muốn hành nghề tại Mỹ phải học nội trú. BS nội trú được trả lương hằng năm, trung bình khoảng 40,000 USD/năm. Chương trình nội trú kéo dài từ 3 đến 7 năm tùy theo chuyên ngành. Trong thời gian này, các BS sẽ thi USMLE 3, là kỳ thi cuối để chứng nhận lấy bằng hành nghề. Các BS VN trong chương trình này sẽ xin vào giai đoạn nội trú.

4. Chương trình Bác sỹ D.O. (Doctor of Osteopathy)

Ngoài 126 trường Y khoa nằm trong hệ thống các trường y khoa tại Mỹ đào tạo Bác Sĩ, nước Mỹ còn có 23 trường đào tạo bằng Bác Sĩ D.O. (Doctor of Osteopathy or Doctor of Osteopathic Medicine) Bằng BS này được xem là tương đương trên mặt pháp lý với bằng M.D. tại Mỹ. Chương trình D.O. quan điểm các bệnh tật trong người có liên quan phần lớn đến hệ cơ xương, vì vậy quá trình đào tạo của họ nhấn mạnh vào hệ cơ xương. Thông tin thêm về ngành D.O. có thể xem thêm tại www.osteopathic.org Thực tế, BS D.O. tại Mỹ không được đánh giá cao như bằng M.D. trong nước mặc dù chương trình đào tạo khá giống nhau (Xem phần đào tạo BS M.D. ở trên) do đầu vào của chương trình D.O đa số là các SV không vào được chương trình M.D. trong nước Mỹ. Đa số BS D.O. (DO

graduates) đều xin vào chương trình nội trú của chương trình M.D. sau khi tốt nghiệp mặc dù D.O. cũng có chương trình nội trú riêng và có khoảng 18 chuyên ngành. Các BS D.O. sẽ là các đối thủ đáng kể cho các BS VN khi nộp đơn xin vào nội trú. Khoảng 65% BS D.O. chọn các ngành chăm sóc sức khỏe ban đầu cho chuyên ngành của mình (bao gồm nội tổng quát, nhi, tâm thần, gia đình, sản phụ khoa, và cấp cứu).

III. VAI TRÒ CỦA BÁC SỸ NỘI TRÚ VÀ HỆ THỐNG Y TẾ CỦA MỸ

A. Vai trò và trách nhiệm của BS nội trú:

BS nội trú tại Mỹ có nhiều quyền hạn và trách nhiệm gần như tương đương với BS có bằng hành nghề (licensed physician). Tùy theo số năm nội trú mà quyền hạn và trách nhiệm khác nhau. BS nội trú kê toa, chuẩn đoán, và mổ xẻ dưới sự theo dõi của BS trực (attending physician). Vì là công việc hợp đồng nên các BS nội trú được trả lương theo năm (lãnh tiền mỗi 2 tuần) như bất kỳ nhân viên nào của bệnh viện và được hưởng các chế độ bảo hiểm sức khỏe, ngày nghỉ, và bảo hiểm cho thân nhân. Các bệnh viện (BV) tại Mỹ dựa vào các BS nội trú để tồn tại và phát triển. Lý do vì các chương trình bảo hiểm liên bang (ví dụ như Medicare) trả tiền đào tạo BS nội trú cho BV. Càng nhiều chương trình nội trú và nhiều BS nội trú thì BV càng uy tín và nhận được nhiều tiền từ chính phủ hơn. Thêm nữa, các BS nội trú khám và chữa bệnh cho BV, giảm gánh nặng trả lương cho các BS chính thức. Ngược lại, các BS nội trú được trả lương (mặc dù không nhiều, từ \$40-50,000/năm), và được học tập chuyên môn.

Dưới đây là lịch làm việc và học cho ngành nội tổng quát tại BV của trường ĐH Michigan State University College of Human Medicine tại Grand Rapids, Michigan. Các BS nội trú làm việc khoảng 50-60 giờ/tuần. Có những chuyên ngành như phẫu thuật (ngoại) có thể kéo dài đến 80 giờ/tuần. Vì vậy, các BS VN cần phải có kiến thức lâm sàng và sức khỏe tốt để có thể hoàn thành chương trình nội trú căng thẳng này.

Name	Frequency	Description
Morning Report	3 - 5 / week	Conducted by chief resident or a key faculty member, interesting cases or "bread-and-butter" admissions from overnight are presented to discuss clinical presentations, differential diagnoses, appropriate interventions and therapeutics.
Teaching Rounds	3 - 5 / week	Each inpatient team lead by one faculty member spend 1.5 to 2 hours discuss patients on the service. Emphasis is placed on bed side teaching.
Grand Rounds	1 / week	
ECG conference	2 / month	During the first 3 months, senior level residents give presentations on various aspects of electrocardiography. Following this period, interesting ECG's are interpreted. A board certified cardiac electrophysiologist and/or internist with extensive training staff these conferences.
Mortality chart review	2 / month	Informal M&M in which resident's present patients from the teaching services with emphasis on patient management and diagnosis.
Morbidity & Mortality	1 / month	Formal M&M presented by senior level residents at Grand Rounds.
Continuity clinic lecture	1 / week	Each week, residents are provided reading material addressing multiple aspects of outpatient / ambulatory care medicine which include non-medicine subject matters such as ethics, billing, coding, running a practice, etc. Prior to each clinic, the reading material is discussed with a key

Core curriculum lectures	1 / week	faculty member(s) who staff the afternoon clinics. The core curriculum is given as a 2 to 3 hour lecture block each Friday. All disciplines within the field of medicine are presented by community subspecialists in order to prepare our residents for board certification in internal medicine. At the completion each month, the chief resident administers a written examination.
Journal club	1 / month	Upper level residents select peer-reviewed journal articles that are critically reviewed by house staff.
Procedure skills lab	6 / year	This two to three hour session gives residents the opportunity to hone procedure skills such as intubations, thoracentesis, central access, etc. In addition, mock codes are performed.
Resident rounds with MAYO visiting professor	8 / year	Following Grand Rounds, an interesting case is presented and discussed with a MAYO visiting professor.
Written examination and review	1 / month	The core curriculum covers the disciplines of medicine on a monthly basis such that an examination may be administered at the close of the month. Following the 20+ question exam, the chief resident discusses each question with active participation from the resident house staff.

B. Hệ thống y tế và bệnh viện của Mỹ.

Hệ thống y tế của Mỹ khá phức tạp. Trong giới hạn của chương trình này, chúng tôi sẽ cung cấp các thông tin cơ bản nhất cho các BS VN để làm quen với hệ thống này. Hệ thống y tế của Mỹ bao gồm các BV trung tâm, BV nhỏ, và các phòng khám. Thông thường, các chương trình nội trú được thực hiện tại các BV trung tâm. Phương thức chi trả cho khám bệnh thường là bảo hiểm sức khỏe. Rất ít bệnh nhân trả tiền trực tiếp. Có 2 loại bảo hiểm sức khỏe chính. Bảo hiểm từ chính phủ (Medicare-liên bang, hoặc Medicaid, MediCal- tiểu bang) và các công ty bảo hiểm. Vai trò của BV nội trú trong hệ thống này không quá phức tạp do các giấy tờ tài chính đều do các nhân viên khác làm. Các BS VN làm nội trú sẽ không cần phải lo về việc bệnh nhân có trả tiền được không. BS nội trú cũng không được nhận tiền từ phía bệnh nhân. Họ chỉ cần khám và học tốt thôi. Luật Mỹ quy định, trong trường hợp cấp cứu, BV phải chữa trị cho bệnh nhân bằng tất cả khả năng của BV mà không cần biết bệnh nhân có khả năng chi trả hay không.

1. **Các chương trình bảo hiểm tư nhân:** thường được gọi là Managed Care, ví dụ như Priority Health, Blue Cross, vv.. Các chương trình này có hệ thống mạng lưới các chuyên viên y tế. Bệnh nhân đi khám ngoài mạng lưới có thể sẽ phải trả nhiều hơn là trong mạng lưới. Trong hệ thống này, các BS phần lớn đều ký hợp đồng với các chương trình này. Điểm đặc biệt của Managed Care là khi bệnh nhân muốn khám BS chuyên khoa, họ cần phải có giấy giới thiệu (referral) từ BS gia đình hoặc BS tổng quát. Trong trường hợp các BS VN khi làm nội trú, sẽ có trường hợp cần phải giới thiệu bệnh nhân cho các BS chuyên khoa.
2. **Các chương trình bảo hiểm của chính phủ:** ví dụ WIC, Medicare, Medicaid, hoặc MediCal (dành cho tiểu bang Cali). Đây là các chương trình bảo hiểm dành cho người già, trẻ em, hoặc người nghèo thu nhập thấp. Các hoạt động của các chương trình này cũng như các chương trình tư nhân. Người có Medicare hoặc Medicaid có thể sẽ được chọn tham gia vào các chương trình như trên. Tuy nhiên, đa số người có bảo hiểm loại này không phải trả tiền hoặc trả tiền rất ít.

IV. USMLE VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ECFMG.

A. Kỳ Thi USMLE (United States Medical Licensure Exam)

USMLE là các kỳ thi quốc gia mà bất kỳ bác sỹ nào muốn hành nghề tại Mỹ cũng phải trải qua. Kỳ thi được đồng tổ chức bởi National Board of Medical Examiner (NBME) và Federation of State Medical Boards (FSMB). USMLE được chia làm 3 bước khác nhau. Thi đậu USMLE 1 và 2 là bước đầu tiên mà các IMG phải trải qua. Cũng như các AMG, tất cả IMG phải thi đậu 3 vòng này để được làm việc chính thức tại Mỹ. Để vào được nội trú, các BS cần phải thi đậu vòng 1,2, và CS với điểm số càng cao càng tốt. Các kỳ thi USMLE được xem là thước đo chất lượng của một bác sỹ. Vì vậy kết quả càng cao trên USMLE thì khả năng được chọn vào chuyên ngành khó càng nhiều. Hiện nay, BS VN có thể thi USMLE 1 và 2 tại Bangkok, Thailand. Thêm chi tiết về USMLE có thể tìm tại www.usmle.org

1. USMLE Step 1

Kỳ thi USMLE 1 được thực hiện trên máy vi tính (Computer Based Test –CBT). Kỳ thi này bao gồm 7 lốc (block) khác nhau, mỗi lốc gồm 50 câu hỏi trong 60 phút. Tổng cộng có 350 câu hỏi và thường mất khoảng 8g để thực hiện. Thời gian nghỉ trưa được tính vào trong tổng số giờ thi.. Sau thực hiện 7 lốc đầu, lốc 8 là lốc cuối cùng là phần khảo sát của NBME.

Đăng ký thi USMLE 1 bằng cách vào trang web của USMLE để in tờ đăng ký. Kỳ thi cho phép thí sinh chọn 1 khoảng trong 3 tháng liên tục để thi. Để đăng ký thi USMLE, cần phải có giấy chứng nhận từ trường y khoa đang học. Sau khi NBME chấp nhận phần giấy tờ, thí sinh sẽ được nhận giấy lịch hẹn thi. Sau khi nhận được giấy hẹn, thí sinh sẽ gửi đến trung tâm thi để lấy ngày thi. Điểm của USMLE 1 được chia làm 2 loại cùng với việc đậu/rớt. Loại 3 chữ số và 2 chữ số. Điểm 3 chữ số được đưa vào điểm chung (scaled score) và mức lệch (standard deviation) là 20. Loại thứ 2 là 2 chữ số. Điểm tối thiểu để thi đầu Step 1 là 182 hay 75. Điểm số của USMLE đánh giá thí sinh với từng phần trong kỳ thi. Thông thường, thí sinh đăng ký thi trước khoảng 6 đến 9 tháng so với ngày thi.

Trong chương trình này, mục tiêu là các BS VN sẽ thi đậu USMLE trên 85%, hay khoảng 210 điểm. 85% có nghĩa là thí sinh nằm trên 85% của kỳ thi. Đây không phải là điều dễ dàng, đặc biệt đối với các BS VN.

2. USMLE Step 2 CK và USMLE 2 CS

Giống như USMLE 1, USMLE 2 CK được chia làm 8 lốc (block), thay vì 7 ở step 1 và kéo dài trong 9 giờ đồng hồ liên tục. Có 400 câu hỏi trong USMLE 2 CK. Gần đây, USMLE ra thêm loại USMLE CS (Clinical Skills). Kỳ thi này được thực hiện ở năm cuối chương trình y khoa nhằm kiểm tra khả năng lâm sàng của SV Mỹ. Tuy nhiên, kỳ thi CS này cũng là một cách để kiểm tra khả năng lâm sàng của các BS nước ngoài. Trong chương trình này, BS VN sẽ thi USMLE 1 và 2 tại Thai Lan để tiết kiệm chi phí.

3. USMLE Step 3

Kỳ thi USMLE 3 là kỳ thi dài nhất và kéo dài trong 2 ngày với 500 câu hỏi và chia làm 10 lốc khác nhau. Đây là kỳ thi tổng hợp tất cả các kiến thức kiểm tra

khả năng làm việc độc lập của BS. USMLE Step 3 phải được thi tại Mỹ, vào
nhưng năm cuối của chương trình nội trú.

B. Chứng Nhận ECFMG (Educational Commission on Foreign Medical Graduates)

Chương trình ECFMG được ra đời những năm 1950s như một cách để kiểm soát chất lượng của các BS tốt nghiệp ngoài nước Mỹ. Tất cả các BS tốt nghiệp ngoài nước Mỹ được gọi là IMG (International Medical Graduate) bao gồm FMG (Foreign Medical Graduates), là những BS không phải là công dân Mỹ đến từ nước khác, BS VN sẽ thuộc loại này, và US IMG (United States International Medical Graduates) các BS công dân Mỹ ra nước ngoài học y khoa, phần lớn vì không vào được trường Y trong nước. Các BS nước ngoài khi được chứng nhận ECFMG thì được xem như tương đương với BS trong nước Mỹ. Chứng nhận ECFMG có thể tóm gọn trong các bước.

- i. Tốt nghiệp từ một trong các trường Y được ECFMG công nhận.
- ii. Thi đậu USMLE 1,2 và CK (Clinical Skills)

Trước kia các thí sinh bắt buộc phải thi đậu TOEFL để được chứng nhận nhưng sau này USMLE Clinical Skills dùng để thay thế TOEFL. Xem thêm chi tiết của ECFMG có thể tìm tại đây. www.ecfmg.org

IV. Nộp Đơn Nội Trú bằng chương trình ERAS –Electronic Residency Application Service và Chương trình MATCH

A. Nộp Đơn ERAS

Sau khi thi đậu USMLE 1,2 và có thể đủ tiêu chuẩn để được chứng nhận bởi ECFMG, các BS sẽ nộp đơn xin vào chương trình nội trú thông qua ERAS. Chương trình này được thực hiện toàn bộ qua mạng với các bước sau.

1. Liên lạc với các bệnh viện/chương trình để tìm hiểu về yêu cầu và hạn chót nộp đơn. Danh sách các chương trình nội trú có thể xem tại đây.

<https://services.aamc.org/eras/erasstats/par/>

2. Lấy token (một dạng mã số đặc biệt) từ các trường Y và tải (down load) đơn xin về. Trong trường hợp của VN IMG, token có thể lấy từ trang web của ECFMG tại đây

<http://www.ecfmg.org/eras/index.html>

Lệ phí của Token này là \$75.00. VN IMG có thể yêu cầu xin token từ tháng 6 của năm trước năm nội trú. (Ví dụ lấy vào tháng 6/2007 cho chương trình nội trú bắt đầu từ tháng 7/2007)

3. Sau thi thí sinh có token, vào trang MyERAS để đăng ký càng sớm càng tốt. Địa chỉ tại <https://services.aamc.org/eras/myeras2007/> cho năm 2007 nộp đơn

4. Đăng ký lựa chọn chương trình Match. Có 4 loại chương trình Match như sau, The Match cho hầu như tất cả các chuyên ngành, Urology cho riêng ngành tiết niệu, San Francisco cho các ngành phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật, và chương trình Match của D.O. VN IMG sẽ đăng ký chương trình Match đầu tiên.

5. Gửi các tài liệu, bảng điểm, và bảng cấp đến chương trình. Trong trường hợp của VN IMG. Các tài liệu (kèm bản dịch) sẽ được gửi trực tiếp đến văn phòng của ECFMG bằng bưu điện. Tài liệu có kích cỡ tối đa là 8.5 in x 14 in.

6. Tạo một trang riêng (Profile) cho thí sinh. Trong profile này, các thí sinh sẽ điền tất cả các thông tin cá nhân ví dụ như điểm USMLE hoặc tình trạng chứng nhận ECFMG.

7. Viết bài luận cá nhân cho chương trình (personal statement). Bài luận không được dài hơn 32,000 ký tự. Liệt kê các lá thư giới thiệu và đồng ý chấp nhận cho phép chuyển điểm từ USMLE đến chương trình.

8. Chọn chương trình/ nộp đơn cho chương trình. Thông thường có các loại sau

i. Preliminary: kéo dài 1 đến 2 năm, thường là chương trình tổng quát cho các chuyên ngành bắt đầu từ năm 2.

ii. Categorical: Thí sinh sẽ vào nội trú từ năm 1 sau khi tốt nghiệp (Post Graduate Year 1-PGY 1) và sẽ hoàn thành toàn bộ chương trình. Đây là loại tốt nhất vì thí sinh không cần phải nộp đơn sau khi tốt nghiệp năm 1 hoặc năm 2.

iii. Advance or PGY2: Các chương trình yêu cầu thí sinh phải có 1 hay 2 tổng quát (preliminary) như trên.

iv. Reserve: Dành cho các BS đã tốt nghiệp chuyên ngành

Trường hợp của VN IMG, các thí sinh có thể chọn Prelim hoặc Categorical.

Nhưng đa số IMG chọn Categorical để có thể mau chóng ổn định.

9. Chỉ định/gửi các giấy tờ đến các chương trình nội trú. Các chương trình này sẽ nhận được các thông tin của thí sinh như điểm USMLE, bảng điểm trường Y, và hình ảnh.

10. Chứng nhận, ký tên, và gửi đi. Các thí sinh sẽ phải trả chi phí cho các chương trình lúc này. Tùy theo chuyên ngành, nhưng thường các IMG sẽ phải nộp rất nhiều chương trình (trên 50) để có thêm hy vọng. Thông thường với 50 trường trình nộp, họ sẽ nhận khoảng 6-8 phỏng vấn và chọn xếp hạng.

11. Kiểm tra tình trạng của hồ sơ/ đơn.

12. Chỉnh sửa và bổ sung thêm các chương trình.

Thực tế, các bước này cho VN IMG sẽ hơi phức tạp do phần lớn các tài liệu là do văn phòng ECFMG đảm nhận.

B. Chương trình MATCH

Đây là phần kết quả trong quá trình nộp đơn nội trú. Các SV năm 3 của trường Y tại Mỹ bắt đầu nộp đơn chọn chương trình nội trú ERAS vào lúc hè năm 3. Phỏng vấn sẽ bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Kết quả sẽ được thông báo toàn thể cả nước vào Match Date của tháng 3. Thông thường là ngày thứ năm của tuần thứ 3 trong tháng Ba. SV Mỹ ra trường tháng Năm và bắt đầu vào nội trú từ tháng Bảy.

Để chuẩn bị cho Match, các SV trường Y tại Mỹ nộp điểm USMLE 1 cùng với bảng điểm, chương trình nghiên cứu, hoạt động ngoại khóa.v.v..đến từng chương trình chuyên ngành. Kế đó các chương trình nội trú sẽ gọi SV phỏng vấn. Sau khi phỏng vấn xong thì cả chương trình lẫn SV sẽ xếp hạng (rank) mà mình thích. Sau khi xếp hạng xong, máy vi tính sẽ sắp xếp sao cho sự xếp hạng của SV và chương trình là tương thích nhất.

Đối với IMG (International Medical Graduate), các IMG sẽ bắt đầu nộp đơn vào tháng 8 năm trước nếu muốn chuẩn bị cho nội trú vào tháng 7 năm sau. Các IMG sẽ phải nộp

USMLE 1,2 và cả CS (Có thể chưa kịp chứng nhận ECFMG lúc nộp đơn). Nếu các chương trình chọn, họ sẽ gọi IMG phỏng vấn từ tháng 9 đến tháng 2. Sau đó, các IMG sẽ xếp hạng các chương trình y như các SV trong nước Mỹ. Máy vi tính sau đó sẽ sắp xếp sao cho việc xếp hạng là ở mức tương thích cao nhất.

Luật bất thành văn thì các bệnh viện tại Mỹ khi lựa chọn BS cho nội trú, họ sẽ ưu tiên cho AMG, kế đó là D.O. và sau cùng là IMG. Đó là lý do vì sao tỉ lệ được nhận nội trú của AMG rất cao (trên 94%) và hầu như các chuyên ngành tốt đều nhận AMG (tỉ lệ trên 90% BS nội trú là AMG). Các IMG sẽ cạnh tranh ở những vị trí còn lại, thường là các chuyên ngành chăm sóc sức khỏe ban đầu. Điểm duy nhất để so sánh các IMG với nhau là điểm USMLE vì các chương trình nội trú không thể biết về quá trình đào tạo của các IMG. Vì vậy nếu các BS VN muốn nhận được vào nội trú thì điểm thi USMLE phải cao và có buổi phỏng vấn tốt với các giám đốc của chương trình nội trú.

IV. VISA VÀ GIẤY TỜ KHÁC

Khi được gọi phỏng vấn, các trường sẽ tạo điều kiện cho lãnh sự quán cấp VISA cho thí sinh vào Mỹ. Đề học nội trú tại Mỹ, các IMG thường xin các loại visa: B1, B2, H1, và J1.

- a. **B1 và B2:** dành cho các thí sinh vào nước Mỹ thời gian ngắn (2 đến 6 tháng) để thi USMLE tại Mỹ, thay vì thi tại các nước khác. Có những bước và giấy tờ cần thiết để xin 2 loại visa này.
- b. **J1 và H1B:** Vì nội trú tại Mỹ là một công việc, vì vậy các thí sinh phải xin visa loại J1 hoặc H1B để có thể làm việc tại Mỹ. Hầu hết các chương trình nội trú của Mỹ đều tài trợ loại Visa J1. Lý do là vì các chương trình này được sự chấp thuận của DHS (Department of Homeland Security) để gửi đơn DS-2019 cho các IMG. Ngược lại, các chương trình nội trú này cần phải làm rất nhiều thủ tục và giấy tờ.

i. J1 Visa

Loại visa này còn được gọi là Exchange Visitor Program. J1 cho phép các IMG vào nước Mỹ học nội trú với điều kiện là các chuyên ngành nội trú không có tại nước sở tại hoặc nước sở tại đang cần các chuyên viên về chuyên ngành này. Vì vậy, các IMG cần phải hỏi qua Bộ Y Tế trước khi nộp đơn và xin được giấy chứng nhận muốn đào tạo chuyên khoa mà nước đó không có. Thời gian cho visa loại này tùy thuộc vào thời gian của chương trình nội trú. Để có VISA loại này, các thí sinh thường phải thi đậu USMLE 1, 2 và được chứng nhận ECFMG.

ii. H1B Visa

Loại Visa này dùng cho chuyên viên vào nước Mỹ làm việc. Nói cách khác, thí sinh nộp đơn loại này cần phải thi đậu cả USMLE 1,2, và 3 và được chứng nhận ECFMG. Loại Visa này thường được nộp bởi chương trình nội trú hơn là thí sinh tự nộp. Thông thường, đa số các chương trình nội trú sẽ nộp đơn cho Visa J1 thay vì H1B vì lượng giấy tờ và các thủ tục về luật pháp.

V. CÁC BƯỚC KHÁC ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG ĐƯỢC NHẬN NỘI TRÚ

a. Observership

Đa số các FMG (Foreign Medical Graduates) tốt nghiệp BS ngoài nước Mỹ nên họ không có kinh nghiệm về hệ thống bệnh viện tại Mỹ cũng như cách làm việc. Vì vậy để nâng cao khả năng được nhận, rất nhiều FMG đã xin tình nguyện làm tại BV một thời gian, thường 6 tháng đến 1 năm, để nâng cao kinh nghiệm lâm sàng và hiểu về hệ thống y tế tại các BV Mỹ. Các BS VN cũng có thể xin vào nước Mỹ học kiểu này để nâng cao kinh nghiệm thực tế.

b. Externship/Research Clinical

Các trường Y khoa tại Mỹ rất đánh giá cao việc nghiên cứu. Thống kê cho thấy có đến ít nhất 70% SV trước khi được nhận vào trường Y đã có tham gia vào việc nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu chuyên ngành là một điểm cần thiết cho việc nộp đơn vào nội trú. Thông thường khi các SV Y tại Mỹ chuẩn bị tốt nghiệp sẽ có ít nhất 1-2 bài nghiên cứu được đăng hoặc báo cáo ở hội thảo. Đối với IMG, nghiên cứu như một điểm nhấn để bù lại những bất lợi của họ. Thực tế có rất nhiều IMG bỏ ra 1-2 năm tại bệnh viện của chương trình nội trú để làm nghiên cứu, tạo mối quan hệ, v.v... để sau này dễ dàng hơn khi nộp đơn vào chương trình. Các BS VN nên tận dụng việc này bằng cách tham dự nghiên cứu khi còn ở VN và viết bài đăng ở các tạp chí quốc tế.

VI. PHÂN TÍCH VỀ KHẢ NĂNG ĐƯỢC NHẬN NỘI TRÚ CỦA BÁC SĨ VIỆT NAM

a. Xác suất thành công cho IMG

Như đã nêu trên, có rất nhiều IMG nộp đơn xin vào nội trú tại Mỹ hàng năm. Theo con số thống kê năm 2005 của The Match thì có khoảng 7554 IMG nộp đơn và khoảng 55% được chấp nhận nội trú. Như đã nói trên, có 2 loại IMG. FMG và US IMG. Về cơ hội xác suất, FMG và US IMG được xem là tương đương vì cả hai đều có những bất lợi so với AMG.

Các chương trình nội trú đều biết US IMG đã không được vào được hệ thống trường Y trong nước Mỹ, nên chất lượng của US IMG cũng là điều khó đoán khi họ đi học y khoa ở nước khác (đa số là vùng Caribbean hoặc châu Âu). Tương tự, các chương trình nội trú cũng đánh giá thấp các FMG do khả năng về ngôn ngữ, văn hóa, cũng như không giống như chương trình đào tạo BS của Mỹ. Có những nước như Ấn Độ học BS chỉ mất có 5 năm (thay vì 8 năm tại Mỹ). Thực tế, các BS Ấn Độ thường mất thêm 1-2 năm để vào được nội trú tại Mỹ.

b. Xác suất thành công cho VN FMG

Hiện tại chưa có thống kê chính thức về VN FMG nhưng chúng tôi đoán nếu như các BS VN chịu học và được chứng nhận ECFMG thì có lẽ tỉ lệ được nhận nội trú cũng như ở mức như trên, nghĩa là khoảng 50%. Người VN chúng ta vốn cần cù và có truyền thống hiếu học.

c. Các đối thủ của BS VN khi nộp đơn

Các đối thủ của VN IMG khi nộp đơn vào nội trú bao gồm AMG, DO, và các IMG khác. Như chúng ta đã giải thích trên, các AMG và DO sẽ có lợi thế hơn

và tỉ lệ thành công của họ cũng sẽ cao hơn do được đào tạo và học tại Mỹ. Vì vậy, chúng tôi nghĩ các đối thủ thật sự của BS VN sẽ là các IMG từ các nước khác, thường là Ấn Độ, Pakistan và Philippin. Điểm mạnh của các IMG đến từ các nước này là họ nói tiếng Anh thông thạo so với VN IMG. Điểm mạnh tiếp theo là các nước này đều có bề dày lịch sử cung cấp BS cho nước Mỹ. Có rất nhiều BS từ các nước này làm việc trong chương trình nội trú, vì vậy BS các nước này sẽ có lợi thế hơn sơ với BS VN. Thêm nữa, họ thường có các công trình nghiên cứu (tại nước họ) hoặc làm nghiên cứu tại Mỹ. Đây là các điểm mạnh so với BS VN.

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

a. Các bước để bằng BS VN được công nhận.

Trái với nhiều người nghĩ, bằng BS VN có thể được xem là tương đương và có thể hành nghề tại Mỹ nếu như BS VN được chứng nhận ECFMG. Các bước để được chứng nhận ECFMG như sau

- i. **Tốt nghiệp từ 1 trong 10 trường y khoa Vn dưới đây.** Các trường này được nêu tên trong danh sách của ECFMG. SV tốt nghiệp từ các trường này được phép tham dự kỳ thi USMLE 1,2, CS và có thể được chứng nhận.
 - A. ĐH Y Cần Thơ
 - B. ĐH Y Thái Bình
 - C. ĐH Y Hải Phòng
 - D. ĐH Y Hà Nội
 - E. ĐH Y TPHCM
 - F. ĐH Y Tây Nguyên (TP Buôn Ma Thuộc)
 - G. ĐH Y Thai Nguyen (Thái Nguyên)
 - H. TT Đào Tạo Bồi Dưỡng Cán Bộ Y Tế TPHCM
 - I. ĐH Y Huế
 - J. Học Viện Quân Y (TX Hà Đông)
- ii. **Thi đậu USMLE 1,2, và CS điểm cao** (trên 85%). Thông thường trên 85% là đủ điểm để vào các chuyên ngành như nội khoa, nhi, hoặc bác sỹ gia đình.
- iii. Sau thi USMLE 1,2, và CS và được chứng nhận bởi ECFMG. **Các BS VN sẽ phải qua Mỹ để phỏng vấn chương trình nội trú.**
- iv. Thi TOEFL trên 580 điểm (không bắt buộc)

Nhìn chung, việc được nhận vào nội trú của Mỹ là khó so với các BS nước ngoài, vì thí sinh phải vượt qua rất nhiều kỳ thi, phỏng vấn, và phải có kiên nhẫn. Ngoài những rào cản về ngôn ngữ và kiến thức, các thí sinh cũng phải vượt qua các rào cản về văn hóa và cách nhìn về IMG với hệ thống y khoa của Mỹ. Tuy nhiên, quá trình xin vào nội trú khó khăn nhưng sẽ có kết quả xứng đáng với những ai kiên trì và chịu học hỏi. Nếu các BS VN chịu khó, sẽ có cơ hội làm việc tại những bệnh viện của những trường Y Khoa hàng đầu của thế giới tại Mỹ.

b. Kế Hoạch:

Tháng 1 đến tháng 6 năm 2007: Thông báo rộng rãi cho mọi người, tạo nhóm học USMLE, từng bước hoàn chỉnh chương trình này.

- Thông báo trên diễn đàn ykhoa.vn.com
- Thông báo cho các BS ykhoa.net của BS Nguyễn Xuân Trung
- Thông báo cho các trường Y Khoa tại VN
- Lập trang web và email riêng để lưu trữ tài liệu.
- Thông báo cho các GS, BS, TS khác tại VN nhiệt tâm với chương trình
- Hẹn gặp với các giám đốc chương trình nội trú để biết thêm chi tiết
- Liên lạc tại địa chỉ email vn_us_residency@yahoo.com
- Lập các chương trình nội trú IMG Friendly (thường chấp nhận các BS tốt nghiệp ngoài nước)

Tháng 7 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008: Ôn Thi USLME 1, học ngoại ngữ và thiết lập trang web.

Nhằm tìm ra các ứng viên tốt nhất, chương trình sẽ chia làm 2 vòng tuyển sinh
Vòng 1:

- a. Thi thử USMLE và chọn ra các thí sinh
- b. Thi tiếng Anh vấn đáp (lâm sàng và cận lâm sàng)
- c. Bảng điểm trường Y

Vòng 2: Thi USMLE lần 2 để chuẩn bị cho các thí sinh đi thi Thái Lan và vấn đáp về lâm sàng nâng cao.

Thí sinh sau vượt qua 2 vòng này sẽ thi USMLE tại Thái Lan. Vì mục tiêu của chương trình là các BS VN sẽ chỉ thi 1 lần và đậu cao nên việc ôn thi tại VN rất quan trọng. Đa số các chương trình nội trú sẽ không nhận nếu BS thi USMLE quá 1 lần.

Chúng tôi sẽ tạo điều kiện ăn ở cho các BS VN khi qua Mỹ phỏng vấn (trước mắt là ở tiểu bang Michigan). Dự kiến chương trình sẽ kéo dài 2-3 năm cho ôn thi và phỏng vấn.

- Năm 1: Ôn thi tiếng Anh, USMLE 1,2 và thi tại Thái Lan
- Năm 2: Được chứng nhận ECFMG và đi phỏng vấn.
- Năm 3: Vào nội trú.

X. CHƯƠNG TRÌNH NỘI TRÚ CHUYÊN KHOA NỘI TỔNG QUÁT VÀ BS GIA ĐÌNH TẠI MSU CHM:

A. Yêu cầu tối thiểu để nộp đơn:

1. Yêu cầu cho khoa nội tổng quát: tại BV viện ĐH Michigan State University- College of Human Medicine tại Grand Rapids. Đối với các BS VN:

1. Good communication skills are required.
2. Must have scores of 84 or higher on both step 1 and step 2 of the USMLE on your first attempt.

- a. no interview if there is a failed step 1, 2, or 3
- b. we will accept 82 on step 1 if step 2 is over 90
3. Some recent primary care clinical experience required. US experience is preferred.
4. Application through ERAS only.
5. Our institution will sponsor J1 visas only.
6. We prefer recent medical school graduates (within the last 5 years).
7. Our institution will sponsor only J1 visas only.
8. Application Through ERAS only.

Please include your Dean's letter and three letters of recommendation from faculty who have worked with you in a clinical setting.

If you have research experience, a letter from your mentor would be helpful.

Interviewing Dates and Itinerary

We interview applicants on Tuesday and Wednesday. Your day will begin at 7:15 a.m. and end by 2:00 p.m. Dinner with residents & hotel accommodations the night before your interview will be provided.

Typical interview schedules are outlined below:

- 7:15 a.m. Meet an IM resident in the Spectrum Health – Butterworth Campus lobby
- 7:30 a.m. Morning report at Spectrum Health – Butterworth Campus
- 8:15 a.m. Interview with the program director & a faculty member
- 9:15 a.m. Tour Spectrum Health – Butterworth Campus
- 10:15 a.m. Join MICU rounds at Spectrum Health - Blodgett Campus
- 12:00 p.m. Lunch with the residents at Spectrum Health - Butterworth Campus
- 1:00 p.m. Tour of Spectrum Health - Butterworth Campus
- 2:00 p.m. Day concludes; return to hotel

2. Yêu cầu cho chuyên khoa BS gia đình

Residency Requirements:

- Score of 80 or above on both Step 1 and Step 2 of the USMLE tests.
- Graduated from medical school within the last 5 years.
- J-1 Visas are the only visas accepted.
- ECFMG certification is required.
- United States Clinical Experience.

B. Chi tiết 2 chương trình nội trú gia đình và nội tổng quát:

Cả 2 chương trình này đều kéo dài 3 năm. Theo tôi, các BS VN có nhiều khả năng nhất là vào 2 chuyên khoa này tại Mỹ vì 2 loại chuyên khoa này hầu như các BS tốt nghiệp tại Mỹ (AMG) không thích vào. Thêm nữa, nước Mỹ đang cần thêm 2 chuyên khoa này trong vòng 10 năm tới. Hai chuyên khoa này cạnh tranh chủ yếu là các IMG và đa số BS nội trú cũng là IMG (Xin xem phần danh sách BS nội trú bên dưới). Các AMG khi chọn nội tổng quát thì đa số đều muốn đi chuyên khoa sâu như tim mạch, thận, hoặc máu. Vì vậy, theo chúng tôi, với điểm thi USMLE trên 85% , các BS VN có thể vào được 2 chuyên ngành này. Đây cũng là lý do chúng tôi nhấn mạnh đến 2 chuyên ngành này trong

chương trình. Các chuyên ngành khác mà các BS VN có thể vào bao gồm nhi, tâm thần, hoặc cấp cứu. Trong danh sách BS nội trú dưới đây, bạn đọc sẽ thấy ngay phần lớn các BS trong chương trình đều tốt nghiệp ngoài nước Mỹ (như Ấn Độ, Philippin, Pakistan, vv.). **Việc này cho thấy nếu BS VN thi tốt USLME thì hoàn toàn có khả năng vào nội trú 2 chuyên ngành này.**

1. Chương trình khoa nội tổng quát tại MSU CHM

Curriculum - PGY1

Description	Months	Call Frequency	Days Off
Inpatient General Medicine	5	6-7 per month	4
Medical Critical Care	1	7 per month	4
Cardiology - Inpatient	1	6-7 per month	4-6
Emergency Medicine	1	NO CALL	8
Electives	4	3-5 per month	4-6
Ambulatory Medicine Clinic (1/2 day per week)	12	n/a*	n/a*

Comments

n/a - not applicable. The Residency Director has specified that interns will perform about 66 calls over the course of their internship. Call burden is tracked from month to month to ensure that the total number of calls is evenly divided for each intern over the course of the year.

Intern electives include

Allergy / Immunology
Anesthesia
Dermatology
Gastroenterology
Hematology / Oncology
Infectious Disease
Nephrology
Neurology
Pathology
Pediatrics
Physical Medicine and Rehabilitation

Curriculum - PGY2

Description	Months	Call Frequency*	Days Off
Inpatient General Medicine	3	4-6 per month	4
Medical Critical Care	1	4-6 per month	4
Night Float	2	NO CALL	8-10
Electives /Selectives	6	2-5 per month	7-8
Ambulatory Medicine Clinic (1/2 day per week)	10	n/a*	n/a*

* This call frequency includes both long (overnight) call and short ('til 8 p.m.) call . For example, residents on general medicine wards will take 3 long calls and 3 short calls which averages to Q5 call (6 total calls)

Legend: n/a - not applicable. The Residency Director has specified that residents will perform about 40-50 calls over the course of a year. Roughly half of these calls are short calls (4:30-8:00PM). Call burden is tracked from month to month to ensure that the total number of calls is evenly divided for each resident on a yearly basis.

Curriculum - PGY3

Description	Months	Call Frequency*	Days Off
Inpatient General Medicine	2	Q5	4

Medical Critical Care	1	Q5	4
Academic Medicine Service Chief	1	Home call	4
Night Float	1	NC	8-10
Electives / Selectives	7	Q11	7-8
Ambulatory Medicine Clinic (1/2 day per week)	11	n/a	n/a

* This call frequency includes both long (overnight) call and short ('til 8 p.m.) call . For example, residents on general medicine wards will take 3 long calls and 3 short calls which averages to Q5 call (6 total calls)

Legend: Q11 - every 11th night of call (2-3 calls per month); Q5 - every 5th night of call (6 calls per month); NC - no call; n/a - not applicable

Selectives required during your 3 year residency

Ambulatory Medicine
Inpatient Cardiology
Gastroenterology
Geriatrics
Hematology / Oncology
Infectious Disease
Inpatient Medical Consultation
Nephrology
Neurology
Pulmonary

Other Electives

Allergy / Immunology Anesthesia
Cardiology - Outpatient
Critical Care
Dermatology
Endocrine
Gynecology
Ophthalmology
Otorhinolaryngology
Occupational Medicine
Pathology
Physical Medicine and Rehabilitation
Psychiatry
Radiation Oncology
Rheumatology
Sports Medicine
Urgent Care
Urology

2. Chương trình khoa BS gia đình tại MSU CHM:

Intern Year

This is primarily an inpatient experience with the majority of the rotations performed at Saint Mary's Health Care and a couple of rotations are completed at Spectrum Health. Call is typically 1 in 4 days with a night-float system in place on the Family Medicine Service. Many of our residents, particularly those with families, enjoy the ability to go home at 9:30 p.m. on weeknights as the intern takes over until morning sign out. Family Practice Center responsibilities are 1 half-day a week.

Rotations:

- Family Medicine Service - 4 Months
- Obstetrics - 2 Months
- Pediatrics - 2 Months
- Surgery - 1 Month
- ICU - 1 Month
- Emergency - 1 Month
- Night Float - 1 Month

Second Year

The transition from inpatient to outpatient occurs as second years when the time in the outpatient health center is increased to 3 half days a week. There is one month of elective time which is usually used as another supplemental month of OB to those who are interested in incorporating it into their practice. The second year residents are asked to take a more supervisory role in the hospital in relation to the interns on the Family Medicine Service, and also provide evidence based research to clinical questions whenever possible. This is also the year where the physicians start to branch out to more ambulatory services in Orthopedics, Gynecology and Cardiology.

Rotations:

- Family Medicine Service - 3 Months
- Orthopedics - 2 Months
- Outpatient Pediatrics - 1 Month
- Cardiology - 1 Month
- Pediatric Specialties - 1 Month
- Gynecology - 1 Month
- Obstetrics - 1 Month
- Underserved Health - 1 Month
- Elective - 1 Month

Third Year

The final year is a time of taking on various leadership roles within the program (Conference Coordinator, Recruitment Coordinator, Administrative Chief, etc). Each third year resident is also assigned a month where they are Chief Resident of the Family Medicine Service where they arrange all noon-hour lectures as well as run the distribution of patients to other house staff. The clinic responsibilities are maximized at 4-5 half days per week.

Rotations:

- Dermatology/Neurology - 2 Months
- ENT, Ophthalmology, Urology - 2 Weeks each
- Outpatient Surgery - 1 Month
- Dermatology - 1 Month
- Community Preceptorship - 1 Month
- Occupational Medicine - 2 Weeks
- Full Time Family Practice Center/Procedures - 6 Weeks
- Family Medicine Service Chief - 1 Month

Electives - 3 Months

3. Danh sách BS nội trú chuyên khoa nội tại MSU CHM Grand Rapids:

Theo địa chỉ <http://www.grmerc.net/internalmed/residents.html> Phần tô đậm màu là các BS tốt nghiệp từ nước ngoài. Cho thấy đa số BS nội trú tổng quát là đến từ ngoài nước Mỹ. Có 24/36 BS nội trú đến từ nước ngoài.

G-1	Jahne	Abolade	University of The Philippines
G-1	Ravi	Bhandari	Anders University
G-1	David	Bozaan	Wayne State University
G-1	Hemrajve	Kumar	Sri Ramachandra Medical College
G-1	Henry	Lin	University of Illinois
G-1	Sunita	Parthya	B. P. Koirala Institute of Health Sciences
G-1	Ali	Nizwan	Punjab Medical College
G-1	John	Stam	University of New Mexico
G-1		Sumedha	Government Medical College Chandigarh
G-1	TaLawnda	Thompson	Michigan State University - CHM

G-1	Manivennan	Veerasamy, MB	Thangavel Medical College
G-2	Erika	Bracamontes	Michigan State University - CHM
G-2	Harpreet	Dhillon	Sarda Patel Medical College, India
G-2	Mumtaz	Harde	Nishtar Medical College, Pakistan
G-2	Pavni	Kherr	Devaran Medical College, India
G-2	Neha	Lekhan	Maharaja Sayajirao Gaekwad University, India
G-2	Roha	Mahale	Sampurna Nand Medical College, India
G-2	Nilma	Mosali	Kakatiya Medical College, India
G-2	Purni	Pate	B. J. Medical College, Ahmedabad, India
G-2	Chethan	Rajappa	JSS Medical College, India
G-2	Harpreet	Singh	Kasturba Medical College, India
G-2	Chen	Yung	University of Western Ontario
G-3	Khuram	Abbass	Punjab Medical College
G-3	Pavaseel	Bastin	Dombatore Medical College
G-3	Rafael	Bilbao	University of Santo Tomas
G-3	JE	Chong	De La Salle University
G-3	Hien	Duong	University of Michigan
G-3	Jadvinder	Goraya	Creighton University
G-3	Mohammad	Haris	Royal Medical & Dental College, Pakistan
G-3	Lethecia	Hernandez	University of Texas - Galveston
G-3	Ali	Jaffer	Kawalshil Medical College
G-3	Debbie	Lim	University of Alberta
G-3	Sara	Oshin	Kings International School of Medicine, Uganda
G-3	Nitin	Sandhu, Saraya	Devaran Medical College, India
G-3	Lori	Vaughan	Michigan State University - CHM
G-3	Jeffery	Woo	University of Kansas
G-4	Simin	Sae	Nishtar Medical College, Pakistan

4. Danh Sách BS nội trú chuyên khoa BS gia đình tại MSU CHM Grand Rapids:

Danh sách chi tiết có thể xem tại đây

<http://www.grmerc.net/familypractice/residents.html>

Có 10/26 BS nội trú đến từ các nước như Ấn Độ, Bangladesh, và Philippin.

XI. CHI PHÍ DỰ TRÙ CHO CHƯƠNG TRÌNH

Như bắt kỳ chương trình du học nào, chương trình này là một dạng đầu tư cho tương lai. Các thí sinh cần có một khoản chi phí nhất định để theo đuổi chương trình. Dưới đây là phần chi phí sơ bộ.

- Vé máy bay: USD 1500 cho vé khứ hồi.
- Sách USMLE 1, 2, CS, và tài liệu: Khoảng USD 250.00
- Chi phí đăng ký USMLE 1,2 và CS tại Thái Lan: USD 2500.00
- Chi phí khác: USD 2750.00
- Tổng cộng: USD 7000.00** cho chương trình này.
- Thời gian: 2 đến 3 năm để ôn thi và 3-4 năm học nội trú tại Mỹ. Tốt nhất là các BS VN mới ra trường và bắt đầu đi làm. Như vậy sẽ có kinh phí và kinh nghiệm.

Nếu thành công, các BS VN sẽ nhận được gì?

- A. Lương hằng năm: Khởi điểm khoảng 40,000 USD. Sau khi tốt nghiệp nội trú, bạn sẽ có cơ hội hành nghề Y tại Mỹ với mức lương trung bình 150,000 USD/năm. Có khả năng vào quốc tịch Mỹ.
- B. Bằng chứng nhận ECFMG được xem như tương đương với bằng BS của Mỹ.
- C. Kinh nghiệm học tập và làm việc tại Mỹ.
- D. Thông thạo tiếng Anh chuyên khoa. Có thể làm việc tại bất kỳ nơi nào trên thế giới.
- E. Môi liên hệ với các chuyên viên hàng đầu của thế giới.
- F. Tuy nhiên, mục đích chính của VMGUS là nâng cao khả năng chuyên môn của BS VN, chứ KHÔNG khuyến khích các BS VN dng con đường này để định cư tại Mỹ. **Chúng tôi hy vọng sau khi xong nội trú, các bạn sẽ trở về VN để tiếp tục giúp đỡ nền y khoa nước nhà.**

XII. THẢO LUẬN

A. Nhân Lực:

Chúng tôi dự định sẽ có 2 nhóm chính

Nhóm tại Mỹ: Bao gồm các BS và SV Y tại Mỹ (đã thi qua USLME). Nhóm này sẽ gặp các giám đốc chương trình nội trú để lấy thêm thông tin. Nhóm sẽ liên lạc các SV, BS để dạy USMLE từ xa.

Nhóm tại Việt Nam: Nhóm này bao gồm các BS và SV tại VN. Nhóm này sẽ tuyển sinh (sơ tuyển) và cho thi thử USMLE. Nhóm cũng sẽ tổ chức học, hội thảo qua mạng về USMLE cũng như các kỹ năng lâm sàng. Hai nhóm sẽ liên lạc thường xuyên với nhau hàng tuần hoặc mỗi 2 tuần.

Tại Mỹ, hiện tại mới chỉ có Huỳnh. Chúng ta cần ít nhất từ 3-5 SV và BS để giúp đỡ về USMLE. Chúng tôi mong có thêm các bạn, các anh em, các cô chú đồng chí hướng để giúp chúng ta. Chúng ta cần các BS, GS, TS kinh nghiệm để góp ý và hướng dẫn. Việc thi đậu USMLE cao là chìa khoá chính vào chương trình nội trú. Chúng tôi cũng sẽ liên lạc và lập ra các chương trình nội trú IMG friendly (chấp nhận các BS nước ngoài) trong vòng 6 tháng tới.

Tại Vietnam, chúng tôi dự định sẽ mời các BS Phan Xuan Trung, GS Nguyễn Văn Tuấn, BS Mỹ Khánh, và các giảng viên trường ĐHY Dược tham dự. Các chuyên viên này sẽ là người chỉ dạy cho các BS trẻ VN. Các thí sinh tại VN cũng sẽ tìm cơ hội thực tập tại các BV quốc tế để nâng cao kỹ năng lâm sàng và tiếng Anh. Mục tiêu cuối cùng là các thí sinh có thể giao tiếp thành thạo tiếng Anh như tiếng Việt. Các chuyên gia trên cũng sẽ giúp các thí sinh trong phần viết thư giới thiệu và các công trình nghiên cứu. Như chúng tôi đã phân tích phía trên, các công trình nghiên cứu rất quan trọng trong quá trình nộp đơn. Ngược lại, các BS và SV Y bên Mỹ khi tham dự chương trình cũng sẽ có cơ hội về VN thực tập và giao lưu cùng các BS VN.

B. Quảng bá thông tin

Chúng ta bắt đầu từ con số 0. Chưa ai biết đến chương trình này cả, vì vậy sự thành công của chương trình phụ thuộc rất nhiều vào sự quảng bá của các bạn. Đây là một

chương trình phi lợi nhuận. Trước đây, báo Tuổi Trẻ có đăng bài trả lời nói rằng các BS VN không thể học nội trú tại Mỹ. Đây là một câu trả lời sai. Các BS VN hoàn toàn CÓ THỂ học nội trú của Mỹ nếu như đạt được những yêu cầu trên của chương trình. Hy vọng các bạn khi đọc đến đây cũng hiểu rõ câu trả lời trên báo TT là không đúng.

C. Tuyển sinh

Chúng ta cần phải tìm ra các BS giỏi và có ý chí. Chúng tôi tin tưởng tại VN có rất nhiều BS giỏi và khát khao được đi du học chuyên ngành. Chỉ cần tập hợp những người này thì chương trình chúng ta sẽ thành công. Chúng tôi dự đoán sẽ có ít nhất 5-7 BS VN vào được nội trú nếu chúng ta thực hiện được chương trình.

***Kết Luận:** Việc các BS VN được nhận vào nội trú là khả thi nếu chúng ta cùng chung sức chia sẻ và học tập. Chương trình này mong nhận được sự ủng hộ của những ai quan tâm thật sự, nhất là đối với các BS đã có kinh nghiệm để truyền đạt lại cho đàn em. Tất cả những kiến thức trong bài viết này là do tôi tổng hợp lại. Vì vậy nếu có những thiếu sót hoặc khiếm khuyết, mong mọi người góp ý để chương trình ngày càng hoàn thiện hơn. Tôi bắt đầu lên kế hoạch chương trình này từ 2005. Sau khi phân tích và tham khảo nhiều nơi, tôi quyết định lập chương trình này. Chia sẻ như vậy để các bạn hiểu rằng tôi rất nghiêm chỉnh về vấn đề này và mong những ai tham dự cũng có cùng suy nghĩ.*

Chúng tôi mong muốn tập hợp được những người có hoài bão, chịu học hỏi và dám chấp nhận thử thách. Giá trị bằng nội trú BS ở Mỹ không phải là tất cả, những tôi tin chắc giá trị của thành công khi các bạn vượt qua được khó khăn, vượt qua chính mình để sánh vai cùng các BS khác ở môi trường làm việc tại các bệnh viện của nước Mỹ là phần thưởng vô giá. Dự định chương trình sẽ kéo dài khoảng 2-4 năm cho một BS VN kể từ lúc bắt đầu cho đến lúc được nhận vào nội trú. Mọi góp ý xin gửi về info@vmgus.org

Michigan, USA Jan 2007

Các từ Viết Tắt:

AMA: American Medical Association

DO: Doctor of Osteopathy graduate

AMG: American Medical Graduate

IMG: International Medical Graduate

US IMG: United States International Medical Graduate

FMG: Foreign Medical Graduate

VN IMG: Vietnam International Medical Graduate Bác Sĩ tốt nghiệp tại Việt Nam

Tài Liệu Tham Khảo

1. Thống Kê của National Match Resident

<http://www.nrmp.org/2006advdata.pdf>

2. Số BS của nước ngoài (IMG) trong chương trình nội trú nội tổng quát (Internal Medicine) tại BV trường Y Khoa MSU-College of Human Medicine.

<http://www.grmerc.net/internalmed/residents.html>

3. ECFMG chứng nhận

<http://www.ama-assn.org/ama/pub/category/1552.html>

4. Các chuyên ngành nội trú

<http://www.aamc.org/students/cim/specialties.htm>

5. Các tổ chức nêu tên trong bài viết

- American Medical Association <http://www.ama-assn.org/>
- Educational Commission of Foreign Medical Graduate <http://www.ecfmg.org/>
- National Resident Matching Program <http://www.nrmp.org>
- Trường Y Khoa, Viện DH Michigan State University, College of Human Medicine <http://humanmedicine.msu.edu/>
- American Medical Colleges Association www.aamc.org
- Electronic Residency Application Services
<http://www.aamc.org/students/eras/start.htm>
-

6. Match guide for IMG

http://www.nrmp.org/res_match/special_part/ind_app/registration.html

